

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày: 21/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Kim Mỹ.

2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; Tiền sự : Quyết định xử phạt hành chính số 33 ngày 14/6/2017 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 3.000.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2019, chuyển tạm giam ngày 07/8/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị B, sinh năm 2000 và anh Trần Văn T, sinh năm 1991; đều trú tại xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đều vắng mặt).

*Người làm chứng: Anh Dương Văn H, ông Phạm Văn L, anh Nguyễn Văn T1 và chị Trần Minh H1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoản 16 giờ ngày 06/8/2019, Trần Văn M sử dụng điện thoại Iphone6 của mình gọi đến số 0969.951.657 (là số điện thoại do

một người không quen biết cho M) để hỏi mua ma túy của một người thanh niên tên Á. Qua điện thoại Anh chỉ dẫn M lên thị trấn P sẽ có ma túy bán cho. Sau đó M đi xe mô tô từ nhà lên thị trấn P, trên đường đi có một nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0914.022.663 gọi và hướng dẫn cho M đến vị trí gần quán bia “S” thuộc phố T, thị trấn P. Tại đây bị cáo đưa cho người này 490.000đ và được người đó đưa cho 01 bơm kim tiêm loại 1ml bên trong có 01 túi nilon trong suốt chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe về nhà, khi đi đến đường bê tông giáp tường bao phía bắc trường THCS thị trấn P, thuộc phố T, thị trấn P thì bị tổ công tác công an huyện K kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 01 vỏ bơm tiêm bên trong có chứa gói nhỏ nilon bên trong có các hạt tinh thể nhỏ trong suốt, bị cáo khai nhận đó là gói ma túy đá bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra bên trong gói nhỏ thu giữ của bị cáo là chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng là 0,48 gam, ký hiệu M gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 261/KLGD-PC09-MT ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4722 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS - KS ngày 30/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 16 đến 19 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2017 bằng hình thức chơi ma túy đá. Chiều ngày 06/8/2019 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo dùng điện thoại Iphone6 của mình điện thoại cho một người có tên là Á để hỏi mua ma túy đá, người này nói cứ lên thị trấn P sẽ có người gọi để hướng dẫn. Sau đó bị cáo mượn xe mô tô của chị B nhà ở xóm 9, xã C đi từ nhà đi lên thị trấn P, khi đi tới Cầu Ngói thì có số điện thoại lạ điện cho bị cáo hướng dẫn bị cáo đi đến quán bia S cạnh bờ sông Vạc, tại đây bị cáo gặp một thanh niên khoảng gần 30 tuổi đứng cạnh xe máy là người đã điện hướng dẫn đường cho bị cáo và bị cáo đưa cho người đó 490.000đ, người đó đưa cho bị cáo một túi bóng bơm kim tiêm bên trong có túi nilon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe trở về, khi tới đoạn đường sau trường cấp 2 thị trấn P thì bị công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, bị cáo khiếp sợ vút xe bỏ chạy, được

20 mét thì bị công an đuổi kịp, phát hiện, thu giữ gói ma túy bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,4722gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Trần Văn M đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo biết rõ nhà nước có những quy định xử lý nghiêm khắc đối với những người có hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng cho bản thân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc gói ma túy: Bị cáo khai mua của một người thanh niên khoảng gần 30 tuổi ở khu vực quán bia S cạnh bờ sông Vạc, huyện K, nhưng bị cáo mới mua của người đó lần đầu, không biết rõ tên tuổi địa chỉ. Đối với người thanh niên tên Á mà bị cáo liên hệ mua ma túy qua số điện thoại 0969.951.657, nhưng qua điều tra, số thuê bao trên mang tên anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình, anh T1 khai nhận chưa bao giờ dùng số thuê bao này, anh không có mối quan hệ gì với bị cáo, còn người chỉ đường cho bị cáo dùng số thuê bao 0914.022.663, nhưng số thuê bao trên mang tên chị Trần Minh H1, sinh năm 1999, trú tại xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, chị H1 khai có sử dụng số thuê bao này vào thời gian tháng 8/2017, nhưng đến tháng 9/2017 thì không dùng nữa và chị H1 cũng không có mối quan hệ quen biết gì đối với bị cáo, vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra xử lý đối với hai đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 35K1 – 306.21 bị cáo sử dụng đi mua ma túy, qua điều tra xác định đây là tài sản của anh Trần Văn T, sinh năm 1991, trú tại xóm 9, xã C, anh T cho chị Trần thị B, sinh năm 2000 là cháu họ mượn để sử dụng, sau đó chị B đến nhà bị cáo chơi và bị cáo đã mượn lại xe từ chị B, cả anh T và chị B đều không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại cho anh T.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng đồng đã thu giữ của bị cáo, do chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí;

Chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu K bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 261/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B và C; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ bao kim tiêm loại 1ml và 01 vỏ túi nilon, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn M 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06/8/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng đồng đã thu giữ, nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí;

Tịch thu chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu K do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội để hóa giá sung quỹ nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 261/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao bên nhận và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B và C; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ nilon bơm kim tiêm và vỏ túi nilon màu trắng.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/11/2019 giữa cơ quan Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Mạnh